

Bản án số: 452/2018/DS-ST

Ngày: 04/7/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý
2. Ông Hồ Công Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N, trụ sở chính tại: Tòa nhà R, đường Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994, địa chỉ: 26 Đ, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 191/UQTA-VH.18 ngày 14/5/2018) (*Ông V có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vĩnh Minh C, sinh năm 1986, cư trú tại: đường Đ1, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*Ông C vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Ngọc V1, cư trú tại: đường Đ1, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (*Bà V1 vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N đã ký kết với ông Nguyễn Vĩnh Minh C Hợp đồng tín dụng số 20150812-100098-0002 ngày 12/8/2015. Theo đó, nguyên đơn cho ông C vay số tiền 42.200.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 3.33%/tháng, giải ngân ngày 14/8/2015 (căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/8/2015). Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông C có trách nhiệm thanh toán số tiền 73.066.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.031.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.981.000 đồng, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/9/2015. Ông C đã thanh toán cho nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền là 4.561.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.154.333 đồng và tiền lãi là 1.406.667 đồng. Kể từ ngày 31/3/2017, ông C không thanh toán thêm cho nguyên đơn bất cứ khoản tiền nào nữa mặc dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở. Sau khi nguyên đơn khởi kiện, ông C có thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền 500.000 đồng, được trừ vào dư nợ gốc. Tổng số tiền ông C còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 02/5/2018 là 67.376.047 đồng, gồm nợ gốc là 38.545.667 đồng và nợ lãi là 28.830.380 đồng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu ông C phải thanh toán ngay số tiền nợ này. Ngoài ra, ông C còn phải trả tiền lãi chậm trả theo lãi suất 3.33%/tháng cho đến ngày thanh toán xong cho nguyên đơn.

Bị đơn, ông Nguyễn Vĩnh Minh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Ngọc V1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh V trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh Minh C phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ của hợp đồng vay là 67.812.597 đồng, bao gồm: nợ gốc là 38.545.667 đồng, nợ lãi tính đến ngày 13/6/2018 là 29.267.290 đồng và ông C phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150812-100098-0002 ngày 12/8/2015. Do chỉ một mình ông C giao dịch vay mượn tiền với nguyên đơn nên yêu cầu cá nhân ông C trả nợ mà không yêu cầu vợ ông C phải liên đới chịu trách nhiệm.

Bị đơn, ông Nguyễn Vĩnh Minh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Ngọc V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Nguyễn Vĩnh Minh C. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận Y thì ông C hiện đang cư ngụ tại đường Đ1, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn – ông Nguyễn Vĩnh Minh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Ngọc V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về pháp luật nội dung:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150812-100098-0002 ngày 12/8/2015, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Vĩnh Minh C có vay của nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền 42.200.000 đồng, trong đó khoản vay tiêu dùng cá nhân là 40.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.200.000 đồng. Theo xác nhận của đại diện nguyên đơn thì ông C đã trả cho nguyên đơn số tiền 5.061.000 đồng. Số tiền ông C còn nợ nguyên đơn là: 67.812.597 đồng, bao gồm: nợ gốc là 38.545.667 đồng, nợ lãi là 29.267.290 đồng. Do đó, việc nguyên đơn - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh Minh C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng 67.812.597 đồng, ngoài ra ông C còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150812-100098-0002 ngày 12/8/2015 là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 290, 471 Bộ luật dân sự 2005.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Trần Ngọc V1 vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, không có bất cứ ý kiến trình bày nào. Nguyên đơn khai chỉ một mình ông C

giao dịch, ký kết hợp đồng vay nợ với nguyên đơn và chỉ yêu cầu một mình ông Chung trả nợ nên không có căn cứ xác định đây là nợ chung của ông C và bà V1. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc bà V1 phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông C.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Vĩnh Minh C vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông C phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Vĩnh Minh C có trách nhiệm trả số tiền 67.812.597 đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 3.390.630 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.712.625 đồng cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 290, 471 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N:

Buộc ông Nguyễn Vĩnh Minh C có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền 67.812.597 đồng, bao gồm: nợ gốc là 38.545.667 đồng, nợ lãi là 29.267.290 đồng. Ngoài ra, ông C còn chịu tiền lãi phát sinh từ ngày nguyên đơn yêu cầu thi hành án đến khi thanh toán xong các khoản tiền gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150812-100098-0002 ngày 12/8/2015.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.390.630 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi ngàn sáu trăm ba mươi) đồng do ông Nguyễn Vĩnh Minh C phải chịu.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.712.625 (một triệu bảy trăm mười hai ngàn sáu trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007687 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Vĩnh Minh C và bà Trần Ngọc V1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy